

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng
Công sở xã Điền Thượng, huyện Bá Thước.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH4 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng công sở xã Điền Thượng, huyện Bá Thước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2795/SXD-HĐXD ngày 08/5/2023 về phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng Công sở xã Điền Thượng, huyện Bá Thước (kèm theo hồ sơ dự án),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Đầu tư xây dựng Công sở xã Điền Thượng, huyện Bá Thước với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Công sở xã Điền Thượng, huyện Bá Thước.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III, thời hạn sử dụng 20-50 năm.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước.

4. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Công sở xã Điền Thượng, huyện Bá Thước hiện đang quản lý, sử dụng.

5. Nhà thầu lập Báo cáo KTKT: Công ty cổ phần tư vấn Lê Anh.

6. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách của xã Điền Thượng, huyện Bá Thước, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu

Đầu tư xây dựng Công sở xã theo thiết kế mẫu CSX01 (Theo Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa) và các hạng mục phụ trợ, khuôn viên hạ tầng kỹ thuật với các giải pháp chủ yếu như sau:

8.1. Hạng mục Nhà công sở xã

a) Phần thân: Theo thiết kế mẫu thiết kế CSX01 (Theo Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

b) Phần móng: Kết cấu móng sử dụng giải pháp móng đơn BTCT đá 1x2 mác 200 dưới cột. Tiết diện móng điển hình 1,4x1,6m và 1,0x1,0m. Dầm, giằng móng bằng BTCT đá 1x2 mác 200, móng dưới tường xây đá hộc VXM mác 50.

c) Điều chỉnh và bổ sung hồ sơ thiết kế mẫu:

- Không xây bậc tam cấp sảnh phụ trục 1/(B-C) và trục 10(B-C).

- Bổ sung đường dốc cho người khuyết tật: cắt giảm gờ lồi đoạn dài 1,2m cao 10cm thuộc phần chắn bậc tam cấp; điều chỉnh cắt giảm chiều dài bồn hoa 1,2m. Bổ sung đường dốc vị trí trục (6-8)(A-B) có cấu tạo gồm: lớp đất tôn nền đầm chặt, nilon tái sinh, lớp bê tông đá 1x2 mác 200 dày 10cm, lán nền VXM mác 75 khía rãnh tạo nhám.

- Cửa sổ S1 tầng 2 trục 1/(B-C) và 10/(B-C) chuyển thành cửa chống cháy.

- Cửa đi Đ1 tầng 1 trục 1/(B-C) và 10/(B-C) chuyển thành cửa chống cháy.

- Bổ sung thống kê khối lượng thép mái và hoa sắt cửa sổ còn thiếu trong hồ sơ thiết kế mẫu CSX01.

8.2. Hạng mục Hạ tầng kỹ thuật

San nền khu đất trong khuôn viên xây dựng. Vật liệu san nền là đất đầm lèn đạt độ chặt $k \geq 0,90$. Bồn hoa có đường kính $D=2,0m$; thành hố xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, mặt trên và thành ngoài ốp gạch thẻ.

Hệ thống thoát nước ngoài nhà: sử dụng hệ thống hố ga, rãnh thoát nước. Rãnh thoát nước rộng 300mm (lòng rãnh); hố ga kích thước 700x700mm (lòng hố). Thành rãnh, hố ga xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50; đáy sử

dụng bê tông đá 1x2 mác 200. Tấm đan nắp hố ga, rãnh thoát nước bằng BTCT đá 1x2 mác 200 dày 80mm.

Sân bê tông làm mới có cấu tạo: Bê tông đá 1x2 mác 200 dày 100mm; lớp nilon tái sinh chống mất nước, đất san nền đầm chặt $k \geq 0,90$.

8.3. Hạng mục PCCC

- Hệ thống báo cháy: Sử dụng hệ thống báo nhiệt được gắn trên trần phòng làm việc và hành lang nhà.

- Hệ thống đèn exit, sự cố, chuông báo động, đèn báo đặt ở hành lang các tầng nhà.

- Hệ thống chữa cháy gồm các bình chữa cháy MLFZ4 đặt ở hành lang các tầng nhà.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 5.197.644.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	4.450.400.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	111.535.116	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	535.000.952	đồng;
- Chi phí khác	:	79.999.976	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	20.707.744	đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo).

10. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ là 5,0 tỷ đồng; vốn ngân sách huyện là 0,2 tỷ đồng.

11. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

13. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2795/SXD-HĐXD ngày 08/5/2023.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung hồ sơ dự án trình thẩm định, phê duyệt.

2. Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Bá Thước, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN. (DA_M46)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**Dự án: Đầu tư xây dựng Công sở xã Điện Thượng, huyện Bá Thước***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Thành tiền		
		Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	4.045.818.182	404.581.818	4.450.400.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	111.535.116		111.535.116
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	492.683.179	42.317.773	535.000.952
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	109.213.889	8.737.111	117.951.000
2	Chi phí giám sát công tác khảo sát XD	4.447.222	355.778	4.803.000
3	Chi phí kiểm định xây dựng	70.491.667	5.639.333	76.131.000
4	Chi phí lập Báo cáo KTKT	143.145.370	11.451.630	154.597.000
5	Chi phí thẩm tra thiết kế	5.564.344	556.434	6.120.779
6	Chi phí thẩm tra dự toán	5.391.807	539.181	5.930.987
7	Chi phí lập HSMT xây lắp và đánh giá HSDT XL	17.477.935	1.747.793	19.225.728
8	Chi phí giám sát thi công XD	132.905.127	13.290.513	146.195.640
9	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu XL	4.045.818		4.045.818
IV	CHI PHÍ KHÁC	74.751.911	5.248.065	79.999.976
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	6.645.256		6.645.256
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư XDCT	988.000		988.000
3	Chi phí bảo hiểm công trình	3.236.655	323.665	3.560.320
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	14.638.000		14.638.000
5	Chi phí kiểm toán	49.244.000	4.924.400	54.168.400
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG			20.707.744
1	Do phát sinh khối lượng			20.707.744
	TỔNG CỘNG (làm tròn)			5.197.644.000